

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Khu công nghiệp Trà Đa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2014 ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định về thu sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tại Tờ trình số 39/TTr-BQL ngày 18/8/2016 và Báo cáo số 79/BC-BQLKKT ngày 31/10/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Khu công nghiệp Trà Đa

1. Giá bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Khu công nghiệp Trà Đa mở rộng (theo Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 16/09/2011 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng Khu công nghiệp Trà Đa, thành phố Pleiku) là 31.170 đồng/m².

2. Giá này không áp dụng cho diện tích 2,99 ha đất quy hoạch văn hóa, thể thao và văn phòng tại Khu dịch vụ phụ trợ Khu công nghiệp Trà Đa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/02/2017. Bãi bỏ Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 23/8/2012 của UBND

tính về việc quy định mức thu phí sử dụng hạ tầng kỹ thuật, mức thu tiền bồi thường giải phóng mặt bằng và giá cho thuê kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Trà Đa.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Công ty Phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương; Tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTr Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh-TH tỉnh; Báo Gia Lai;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TTTH, KT, CNXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Võ Ngọc Thành